SỞ TÀI CHÍNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Chương 418	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng NSNN)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

ĐV tính: đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý III/2024	Thực hiện/Dự toán năm 2024 (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí**	0			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**14.339.072.888**	**3.382.529.831**	**23,59**	
*	**Nguồn Ngân sách trong nước**	**14.339.072.888**	**3.382.529.831**	**23,59**	
I	**Chi quản lý hành chính**	**14.339.072.888**	**3.382.529.831**	**23,59**	
I.1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	**9.887.864.888**	**2.655.681.722**	**26,86**	**154,53**
a	Quỹ tiền lương và Kinh phí hoạt động theo định mức	9.772.864.888	2.655.681.722	27,17	
b	Kinh phí từ khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra (Dự toán năm trước chuyển sang)	115.000.000	0		
I.2	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**	**4.451.208.000**	**726.848.109**	**16,33**	**69,68**
1	Kinh phí đảm bảo tiền lương Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	298.000.000	112.767.615	37,84	
2	Kinh phí hoạt động Pháp chế	353.000.000	31.720.000	8,99	
3	Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	3.360.000	0	0,00	
4	Kinh phí Hội đồng thẩm định giá đất	99.000.000	2.335.336	2,36	
5	Kinh phí tổ chức thuê thực hiện xây dựng Hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	480.144.000	0	0,00	
6	Kinh phí định giá, định giá lại tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	932.832.000	208.373.200	22,34	
7	Chi phí thuê dịch vụ Bảo vệ hiện trường Khách sạn Khánh Hưng	168.480.000	42.120.000	25,00	
8	Kinh phí điều tra chi phí sản xuất và tính giá thành Lúa 02 vụ năm 2024	101.600.000	34.731.200	34,18	
9	Kinh phí phục vụ công tác thanh tra	128.310.000	7.100.000	5,53	
10	Kinh phí thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo	4.440.000	0	0,00	
11	Kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	10.000.000	0	0,00	
12	Vật tư văn phòng	27.754.000	0	0,00	
13	Thanh toán công tác trong và ngoài tỉnh	200.000.000	23.428.000	11,71	
14	Chi phí thuê mướn (đào tạo, bồi dưỡng)	45.000.000	21.570.000	47,93	
15	Kinh phí thực hiện thí điểm chi trả cho Bưu điện tiếp nhận quả trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	28.080.000	0	0,00	
16	Chi hoạt động Ban biên tập cổng thông tin điện tử	20.000.000	0	0,00	
17	Sửa chữa, duy tu tài sản và trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn	100.000.000	0	0,00	
18	Mua sắm tài sản và trang thiết bị	238.000.000	0	0,00	
19	Kinh phí thực hiện Chương trình MT phát triển KTXH vùng ĐBDTTS tỉnh Sóc Trăng	13.200.000	0	0,00	
20	Kinh phí thuê Bảo vệ cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc (cũ) của KBNN Sóc Trăng	37.128.000	37.128.000	100,00	
21	Kinh phí hoạt động duy trì, cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015	13.500.000	0	0,00	
22	Kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024	375.000.000	134.685.955	35,92	
23	Kinh phí hoạt động khác	675.380.000	70.888.803	10,50	
24	Kinh phí mở lớp Bồi dưỡng hướng dẫn về quản lý đầu tư và thanh quyết toán	99.000.000	0	0,00	

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 10 năm 2024

Kế toán	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Tơ	Đặng Thành Mậu